

CÔNG TY CP THỰC PHẨM HỮU NGHỊ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **365** /TPHN-TCKT
V/v giải trình kết quả SXKD theo
Báo cáo Tài chính Quý III năm 2026

Hà Nội, ngày 17 tháng 10 năm 2026

Kính gửi:

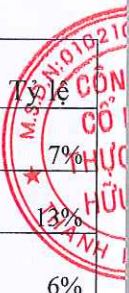
- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị
Địa chỉ: 122 Định Công, phường Phương Liệt, thành phố Hà Nội
Mã chứng khoán: HNF
Nội dung giải trình: Lợi nhuận sau thuế báo cáo Tài chính Quý III năm 2026 so với cùng kỳ năm trước chênh lệch trên 10%.

Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 01/01/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị giải trình sự biến động lợi nhuận sau thuế tại Báo cáo Tài chính Quý III năm 2026 của Công ty như sau:

	CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước	Tăng (+) Giảm (-)	Tỷ lệ
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	613.057.711.635	573.952.298.517	39.105.413.118	7%
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	45.115.014.698	39.849.603.797	5.265.410.901	13%
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	567.942.696.937	534.102.694.720	33.840.002.217	6%
4.	Giá vốn hàng bán	381.556.842.480	352.208.103.112	29.348.739.368	8%
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	186.385.854.457	181.894.591.608	4.491.262.849	2%
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	3.866.826.546	213.204.500	3.653.622.046	1714%
7.	Chi phí tài chính	17.771.954.354	9.100.596.080	8.671.358.274	95%
	Trong đó: chi phí lãi vay	16.701.230.418	8.141.092.972	8.560.137.446	105%
8.	Chi phí bán hàng	132.577.386.509	112.803.619.000	19.773.767.509	18%
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	16.541.042.110	14.179.645.784	2.361.396.326	17%
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	23.362.298.030	46.023.935.244	(22.661.637.214)	-49%
11.	Thu nhập khác	2.015.145.344	779.204.393	1.235.940.951	159%
12.	Chi phí khác	(20.204.514)	171.494.931	(191.699.445)	-112%
13.	Lợi nhuận khác	2.035.349.858	607.709.462	1.427.640.396	235%
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	25.397.647.888	46.631.644.706	(21.233.996.818)	-46%



15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	5.079.531.102	6.874.931.284	(1.795.400.182)	-26%
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	20.318.116.786	39.756.713.422	(19.438.596.636)	-49%
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	677	1.325		

Nguyên nhân:

Năm 2026. Công ty đầu tư cơ sở hạ tầng, máy móc thiết bị nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và thúc đẩy doanh thu bán hàng, dẫn đến chi phí tăng.

Đây cũng là yếu tố chính ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty Công ty Cam kết và chịu trách nhiệm về các nội dung bản công bố thông tin này. 

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ 



CHỦ TỊCH HĐQT
Trịnh Trung Hiếu

